TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2024/HS-ST
Ngày 01 - 3 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Chung - Cán bộ hưu trí;

2. Bà Đặng Thị Huệ - Cán bộ hưu trí;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Thuý - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Huyền Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn. Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 19/02/2024 đối với bị cáo:

Vi Thị Kim D(Tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 9 năm 1967 tại tỉnh Hà Giang.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn 9, xã Tr, huyện Y, tỉnhTuyên Quang.

Nghề nghiệp: hưu trí; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vi Văn Đ, sinh năm 1941 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1941. Anh, chị em ruột: 06 người, bị cáo là thứ hai. Chồng: Bùi Đình C1, sinh năm 1961. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (*có mặt*).

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Khắc D1, sinh năm 1958, (*có mặt*);

2. B, sinh năm 1959, (*có mặt*);

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã K, thành phố T , tỉnh Tuyên Quang.

Điểm cầu trung tâm gồm: Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên; Thư ký phiên tòa.

Điểm cầu trại tạm giam Công an tỉnh gồm:

- Bị cáo Vi Thị Kim D.

- Cán bộ Đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Yên Sơn: Ông Nguyễn Mạnh D2 và ông Vi Đức Ch.

- Kỹ thuật viên: Ông Vũ Trung H - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

Điểm cầu các huyện: Toà án nhân dân huyện Sơn Dương; Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang; Toà án nhân dân huyện Hàm Yên; Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá; Toà án nhân dân huyện Na Hang; Toà án nhân dân huyện Lâm Bình;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Thị Kim D, sinh năm 1967, trú tại thôn 9, xã Tr, huyện Y từng là kỹ thuật viên đánh máy công tác tại trường Đại học Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang, đã nghỉ hưu năm 2018, không có quyền hạn trong việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục. Do có quan hệ họ hàng với ông Nguyễn Khắc D1 và bà Bùi Thị Hồng M, cùng trú tại thôn 4, xã K, thành phố T, D hứa hẹn xin việc cho con gái ông D1, bà M là Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1997 vào ngành giáo dục sau khi tốt nghiệp đại học, khi đó Tr đang là sinh viên khoa giáo dục tiểu học - Trường Đại học Tân Trào. Đến tháng 7/2019 thì Tr tốt nghiệp đại học.

Khoảng đầu tháng 9/2019, biết thông tin UBND huyện Y thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2019, do nợ tiền của nhiều người, không có khả năng trả, D nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông D1, bà M để lo cho Tr trúng tuyển viên chức,Dnói với ông D1, bà M: "*Để trúng tuyển viên chức vào ngành giáo dục thì phải mất chi phí số tiền là 200.000.000 đồng để nhờ người ta*" và yêu cầu ông D1, bà M đưa trước choD50.000.000đồng, vì muốn con gái trúng tuyển viên chức vào ngành giáo dục, ông D1, bà M đã đồng ý. Tại nhà cũ củaDthuộc thôn 17, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn,Dđã 02 lần nhận tiền của ông D1, bà M, cụ thể: ngày 18/9/2019,Dnhận 50.000.000đồng do ông D1 và bà M đưa; ngày 28/9/2019Dnhận 150.000.000đồng do ông D1 đưa (Dương có viết giấy nhận tiền 02 lần trên). Tổng số tiềnDnhận được của ông D1, bà M là 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*) để lo cho Tr trúng tuyển viên chức ngành giáo dục. Sau khi nhận tiềnDđã chi tiêu cá nhân hết số tiền 200.000.000 đồng. Năm 2020, ông D1, bà M biết Tr không trúng tuyển viên chức giáo dục nên đã nhiều lần yêu cầu D trả lại tiền thì đến ngày 22/8/2020,Dtrả lại ông bà D1 M 50.000.000 đồng, ngày 11/02/2021,Dtrả tiếp 8.000.000đồng. Sau đó ông D1, bà M tiếp tục yêu cầu D trả tiền nhưngDkhông trả. Ngày 30/5/2023, ông D1 đã trình báo sự việc đến Công an huyện Y. Ngày 28/7/2023,Dđến Công an huyện Yên Sơn đầu thú. Trong quá trình giải quyết vụ án,Dtrả lại cho ông D1, bà M 8.500.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 1168 ngày 12/9/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Chữ viết, chữ ký ghi tên Vi Thị D, Vi Thị Kim D trên giấy biên nhận mặt trước ghi ngày 18/9/2019, mặt sau ghi ngày 28/9/2019, giấy biên nhận ghi ngày 24/7/2020, trên giấy kẻ ngang ghi ngày 15/8/2020 (các mẫu A1, A2, A3, A4) với chữ viết, chữ ký đứng tên Vi Thị Kim Dtrên bản tường trình ghi ngày 28/7/2023, bản tường trình ghi ngày 04/8/2023, biên bản ghi lời khai ngày 28/7/2023 (M1, M2, M3) là do cùng một người viết và ký.

Cáo trạng số 06/CT-VKSYS, ngày 13/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã truy tố Vi Thị Kim D về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vi Thị Kim D theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Vi Thị Kim D phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Vi Thị Kim D từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 25/9/2023).

* *Về hình phạt bổ sung*: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* *Về dân sự*: Tại phiên toà bị cáo và bị hại thoả thuận được với về số tiền bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Vi Thị Kim D phải bồi thường tiếp cho ông D1, bà M số tiền là 133.500.000đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

* *Về vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 giấy biên nhận (bản gốc) mặt trước ghi ngày 18/9/2019, mặt sau ghi ngày 28/9/2019; 01 giấy biên nhận ghi ngày 24/7/2020 (bản gốc); 01 tờ giấy viết tay đề ngày 15/8/2020 (bản gốc).

Trả cho ông Nguyễn Khắc D1 và bà Bùi Thị Hồng M số tiền 3.500.000đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thừa nhận tháng 9/2019, biết thông tin UBND huyện Yên Sơn thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2019, bị cáo không có khả năng lo trúng tuyển vào viên chức, nhưng do nợ tiền của nhiều người, không có khả năng trả, nên bị cáo đưa ra thông tin giả dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông D1, bà M.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng M bằng lời khai của bị hại, kết luận giám định cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận:

Tháng 9/2019, do nợ tiền của nhiều người, không có khả năng trả nợ, Vi Thị Kim D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản (bản thân D không có quyền hạn tuyển dụng viên chức ngành giáo dục),Dlấy lý do giúp Nguyễn Thị Quỳnh Tr (con gái của ông Nguyễn Khắc D1 và bà Bùi Thị Hồng M) trúng tuyển viên chức giáo dục,Dđã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*) của ông Nguyễn Khắc D1 và bà Bùi Thị Hồng M. Sau khi nhận tiền, D đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về hành vi "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo*: Vì mục đích vụ lợi bị cáo đã có hành vi giả dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; sau khi phạm tôi bị cáo đã ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có chồng là ông Bùi Đình C2 được tặng kỷ niệm chương đã tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới; có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C1 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ, cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Do vậy để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 - Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có chức vụ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*:

Ông Nguyễn Khắc D1 và bà Bùi Thị Hồng M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt là 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Trong giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình đã trả cho ông D1, bà M số tiền 63.000.000đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*) và nộp tại Cơ quan điều tra 3.500.000đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng 66.500.000đồng (*Sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 133.500.000đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Tại phiên toà bị cáo và bị hại thoả thuận được với về số tiền bồi thường theo yêu cầu của bị hại, do vậy cần ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại.

[6] *Về vật chứng*:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ của ông Nguyễn Khắc D1: 01 giấy biên nhận (bản gốc) mặt trước ghi ngày 18/9/2019, mặt sau ghi ngày 28/9/2019; 01 giấy biên nhận ghi ngày 24/7/2020 (bản gốc); 01 tờ giấy viết tay đề ngày 15/8/2020 (bản gốc). Thấy rằng đây là vật chứng, tài liệu cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 3.500.000đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) gia đình bị cáo nộp tại Cơ quan điều tra. Thấy rằng đây là số tiền gia đình bị cáo nộp để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo, nên cần tuyên trả cho ông Nguyễn Khắc D1 và bà Bùi Thị Hồng M.

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 174 của Bộ luật hình sự:

* Tuyên bố: Bị cáo Vi Thị Kim D phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

1. Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Vi Thị Kim D 06 (*sáu*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (25/9/2023).

2. Áp dụng: Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho ông Nguyễn Khắc D1 và bà Bùi Thị Hồng M tổng số tiền 133.500.000đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Khắc D1 và bà Bùi Thị Hồng M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm bồi thường tương ứng với thời gian chậm bồi thường. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 giấy biên nhận (bản gốc) mặt trước ghi ngày 18/9/2019, mặt sau ghi ngày 28/9/2019; 01 giấy biên nhận ghi ngày 24/7/2020 (bản gốc); 01 tờ giấy viết tay đề ngày 15/8/2020 (bản gốc).

Trả cho ông Nguyễn Khắc D1 và bà Bùi Thị Hồng M số tiền 3.500.000đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Số tiền trả lại hiện tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064849.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn mở tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Sơn (*Theo giấy uỷ nhiệm chi ngày 17/01/2024*).

4. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 6.675.000đồng (*Sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án. Người được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án phải chấp hành việc thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQĐT Công an huyện Yên Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến